TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2865/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 2942/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Chị Phạm Thị Thu H *vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh* Lê Văn V *vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Văn V tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào đầu tháng 6/2012, nhưng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 26 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng vào đầu năm 2020. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh V không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, mà thường xuyên cờ bạc về nhà đánh chị H và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Văn V.

+ Về con chung: Có 02 người con chung là Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/4/2013 và Lê Phạm Gia K, sinh ngày 06/02/2019. Ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý người con chung là Lê Phạm Gia K và giao người con chung là Lê Phạm Ngọc T cho anh V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Chị H và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn V: Anh Lê Văn V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Anh V được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Lê Văn V vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Văn V.

+ Về con chung: Giao người con chung là Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/4/2013 cho anh V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý; giao người con chung là Lê Phạm Gia K, sinh ngày 06/02/2019 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Lê Văn V nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Lê Văn V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Văn V tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào đầu tháng 6/2012, nhưng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 26 tháng 5 năm 2014. Lời trình bày của chị H là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 68/2014, quyển số 01/2014, ngày đăng ký 26/5/2014 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Lê Văn V và Phạm Thị Thu H (Bản chính). Nên hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng trầm trọng vào đầu năm 2020 nhưng vợ chồng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh V không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, mà thường xuyên cờ bạc về nhà đánh chị H và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Văn V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh V, nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh V vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh V, chị H tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Văn V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung là Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/4/2013 và Lê Phạm Gia K, sinh ngày 06/02/2019. Lời trình bày của chị H phù hợp với Giấy khai sinh của Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/4/2013 (Bản sao) và Giấy khai sinh của Lê Phạm Gia K, sinh ngày 06/02/2019 (Bản chứng thực).

Chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý người con chung là Lê Phạm Gia K và giao người con chung là Lê Phạm Ngọc T cho anh V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu T, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81

Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H là giao người con chung là Lê Phạm Ngọc T cho anh V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý; giao người con chung là Lê Phạm Gia K cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh V mỗi người nuôi một người con chung và chị H không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Lê Văn V nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004327 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Văn V.

2. Về con chung: Có 02 người con chung là Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/4/2013 và Lê Phạm Gia K, sinh ngày 06/02/2019.

2.1. Giao người con chung là Lê Phạm Ngọc T, sinh ngày 20/4/2013 cho anh V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; giao người con chung là Lê Phạm Gia K, sinh ngày 06/02/2019 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Văn V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Văn V có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số: 0004327 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Chánh;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng